TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯ NGHĨA** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13-9-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Bốn và ông Nguyễn Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2023/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1981, địa chỉ: Tổ 7, phường CL, thành phố QN, tỉnh QN.

- Bị đơn: Anh Bùi Đình T, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn XPĐ, xã NK, huyện TN, tỉnh QN.

Chị A và anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/6/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:

Chị và anh Bùi Đình T kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại UBND phường CL, thành phố QN, tỉnh QN.

Quá trình chung sống, giữa chị và anh T xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống; anh T ham mê cờ bạc, chị nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh T không sửa đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng tháng 02/2023 đến nay. Xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng đoàn tụ nên chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: có 02 con tên là Bùi Đình N, sinh ngày 18/01/2010 và Bùi Đình K, sinh ngày 10/9/2011. Chị A yêu cầu được nuôi cháu K, giao cháu N cho anh T nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, anh chị không có con chung, con riêng nào khác.

Về tài sản chung, nợ chung đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản trình bày ngày 18/8/2023 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn là anh Bùi Đình T trình bày:

Về đăng ký kết hôn, con chung, tài sản, nợ đúng như chị A trình bày. Về mâu thuẫn, anh T trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, chị A trình bày không đúng sự thật. Anh chị sống ly thân từ tháng 02/2023 đến nay vì lý do chị A đi học xa nhà. Nay chị A yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung đúng như chị A trình bày. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi hết hai con, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, anh chị không có con chung, con riêng nào khác.

Về tài sản chung, nợ chung đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc A: Chị A được ly hôn với anh T. Về con chung: Giao cháu K cho chị A, giao cháu N cho anh T để các bên tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Chị Nguyễn Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi giải quyết cho chị ly hôn với anh Bùi Đình T, cư trú tại thôn XPĐ, xã NK, huyện TN, tỉnh QN. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn",* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2]. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A và bị đơn anh Bùi Đình T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Bùi Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo luật định nên đây là hôn nhân hợp pháp. Về mâu thuẫn vợ chồng, chị A cho rằng, quá trình chung sống, giữa chị và anh T xảy ra nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc do anh T ham chơi cờ bạc, chị khuyên nhiều lần nhưng anh T không sửa đổi, hiện nay anh chị sống ly thân; anh T không đồng ý ly hôn vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì, tuy nhiên, vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2023 đến nay vì lý do chị A đi học xa. Nhận thấy, mặc dù anh T cho rằng giữa anh và chị A không có mâu thuẫn nhưng anh thừa nhận hiện nay vợ chồng sống ly thân; chị A kiên quyết xin ly hôn anh T vì lý do vợ chồng không còn tình cảm, chị đã có công việc, cuộc sống ổn định ở nơi khác nên không muốn đoàn tụ chung sống với anh T. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị A và anh T đã đến mức trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị A được ly hôn anh T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị A và anh T có hai con chung là cháu Bùi Đình N, sinh ngày 18/01/2010 và cháu Bùi Đình K, sinh ngày 10/9/2011, cháu K có nguyện vọng được sống cùng chị A, cháu N có nguyện vọng ở với anh T và thực tế hiện nay hiện nay chị A đang nuôi dưỡng cháu K, anh T nuôi cháu N. Do đó, cần giao cháu K cho chị A, cháu N cho anh T để các bên tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp và đúng theo nguyện vọng của các cháu. Về cấp dưỡng nuôi con, chị A và anh T đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định, phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Chị A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí tranh chấp về hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc A. Chị Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn anh Bùi Đình T.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Đình K cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Bùi Đình N cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị A và anh T đều có quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về tranh chấp hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006551 ngày 29/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- UBND phường Chánh Lộ - TP Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Ngân